

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 5403/STC-ĐKKD ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Sau khi nghiên cứu dự thảo hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện theo quy định tại đ khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 3 các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11; điểm c khoản 3 Điều 12, điểm b khoản 3 Điều 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị quyết số 150/HĐND-TT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ (số thứ tự số 03 Danh mục ban hành kèm theo); ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5516/UBND-NC ngày 17 tháng 4 năm 2026 về việc xây dựng dự thảo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Tài chính tham mưu xây dựng dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết, phù hợp với nhiệm vụ được giao.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (dự thảo Nghị quyết) đã thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, phù hợp với nội dung cụ thể của văn bản và các quy định có liên quan.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng

Qua xem xét nội dung của dự thảo Nghị quyết, đối chiếu với các chủ trương, đường lối của Đảng, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

4. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

a) *Về tính hợp Hiến, hợp pháp*: Đối chiếu nội dung của dự thảo Nghị quyết với các quy định của pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật, thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp.

b) *Về tính thống nhất của hệ thống pháp luật*: Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống pháp luật, gồm các căn cứ: “*Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15; Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước*”.

Đối chiếu các căn cứ nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

5. Nguồn tài chính, nguồn lực bảo đảm thi hành Nghị quyết

Qua xem xét nội dung đề nghị của cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết và Tờ trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành. Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết đã dự kiến cụ thể nguồn lực đảm bảo việc thi hành sau khi Nghị quyết được ban hành.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự thủ tục soạn thảo văn bản

- Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết được cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng dự thảo, gửi thẩm định theo quy định, đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục và hồ sơ xây dựng văn bản theo quy định. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần đăng tải bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình để đảm bảo đầy đủ thủ tục theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

7. Ý kiến của Cơ quan thẩm định

Để dự thảo Nghị quyết được ban hành chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất, khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, làm rõ một số nội dung trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cụ thể như sau:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 1: Đề nghị rà soát, xác định rõ điều khoản điều chỉnh giao quy định chi tiết để hoàn chỉnh cho chặt chẽ.

- Điều 2: Tại tên Điều đề nghị bổ sung cụm từ “thực hiện chính sách” vào sau cụm từ “Nguyên tắc” cho thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết, đồng thời bám sát nội dung quy định tại Điều 17 Luật hợp tác xã số 17/2023/QH15 để quy định cho chặt chẽ.

- Điều 3

+ Tại điểm a (Đối tượng hỗ trợ), điểm b (Nội dung hỗ trợ) tại các khoản 1, khoản 3, khoản 6, khoản 7 và điểm a (đối tượng hỗ trợ, nội dung hỗ trợ) tại các khoản 2, khoản 4, khoản 5: Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, không quy định các nội dung này, vì không thuộc phạm vi được giao theo quy định tại đ khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 3 các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11; điểm c khoản 3 Điều 12, điểm b khoản 3 Điều 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP “**Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật**”.

+ Tại ý thứ 5 điểm c khoản 1, ý thứ 2 điểm c khoản 3: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định lại nội dung tại điểm này có phù hợp với phạm vi được giao và nội dung quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP “Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước” hay không, để điều chỉnh cho chặt chẽ.

+ Tại điểm c khoản 1: Đề nghị xem lại cụm từ “tối đa” tại ý thứ nhất để điều chỉnh cho phù hợp với nội dung quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 7 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP “**Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách**”.

+ Tại điểm b khoản 2: Đề nghị xem lại cụm từ “công bố thông tin” để điều chỉnh đảm bảo thống nhất với nội dung quy định tại Điều 8 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP “Chính sách hỗ trợ thông tin” và nội dung quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 “**Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác, không thu phí công bố nội dung đăng ký trên hệ thống thông tin điện tử của cơ quan đăng ký kinh doanh**”.

+ Tại điểm b khoản 6: Đề nghị cơ quan soạn thảo xác định rõ phạm vi được giao quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP và thực hiện điều chỉnh đảm bảo thống nhất và phù hợp với thẩm quyền, phạm vi được giao quy định.

+ Đối với các mức hỗ trợ quy định tại Điều này, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở xác định mức hỗ trợ, khả năng cân đối nguồn lực của địa phương và

căn cứ đề xuất đối với các nội dung cần ưu tiên hỗ trợ nhằm đảm bảo tính khả thi và làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tại khoản 2: Đề nghị rà soát các văn bản có liên quan (nếu có) đã ban hành trước đây của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu bổ sung vào khoản này để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.

- Chuyển nội dung quy định tại Điều 5 xuống quy định sau Điều 6 của dự thảo Nghị quyết cho chặt chẽ và hoàn chỉnh thứ tự các điều cho phù hợp.

Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “*Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành sau khi tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo nội dung được nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, gửi Sở Tài chính nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- GD Sở;
- Phòng XDKT&TDTHPL(Tr);
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL, 01.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Sử